

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 16 đến 31/10/ 2024)**

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi cao trên 100mm như Sapa 128mm; Phố Ràng 117mm, Nghĩa Lộ 164mm...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 14%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 88%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 33%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn TBNN cùng kỳ 12%.

1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Lượng mưa phổ biến từ 5-15mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn 37,4% so với 15 ngày qua; Tổng lượng dòng chảy đến cao hơn TBNN 2%.
- Mực nước trên sông Cầu và sông Lục Nam biến đổi theo xu thế xuống. Trên sông Cầu, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy ít biến đổi so với kì trước và tổng lượng cao hơn 78% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ là 63%.
- Tổng lượng dòng chảy trong 3 ngày đầu tháng dòng chảy hạ lưu sông Hồng ở mức cao do ảnh hưởng của lũ trên sông Thao, sau biến đổi chậm với xu thế xuống. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 19%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-70mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều

<p>tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN 4%</p> <p>- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế ít biến đổi so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 40% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 48%.</p> <p>- Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kì 5%.</p>
--

1.3. Bắc Trung Bộ

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p> <p>- Tổng lượng mưa: có sự phân bố không đồng đều, tại khu vực Thanh Hoá và Nghệ An TLM: 5-15mm, có nơi cao hơn, riêng Hội Xuân 162mm; Hà Tĩnh có mưa >80mm đặc biệt tại Kỳ Anh : 257mm.</p> <p>- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 10, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với nửa cuối tháng 9. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì khoảng 38%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 62%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn khoảng 65%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 76%..</p>
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p> <p>- Tổng lượng mưa: lượng mưa phân bố không đều, tại Thanh Hóa và phía bắc Nghệ An phổ biến từ 40-90mm, có nơi cao hơn; từ nam Nghệ An và Hà Tĩnh có mưa từ 100-250mm, có nơi cao hơn.</p> <p>- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 10, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm so với nửa đầu tháng 10, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì khoảng 25%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 38%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 40% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 25%.</p>

1.4. Trung Trung Bộ

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p> <p>- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 170-270mm, có nơi cao hơn, đặc biệt tại Trà My có mưa 328mm; riêng tại Quảng Ngãi: 378mm.</p> <p>- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa tháng qua, khu vực thượng lưu các sông</p>

<p>Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế), sông Thu Bồn (Quảng Nam), sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10 - 30%.</p>
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: Phổ biến 200-350mm, riêng một số nơi ở Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Quảng Ngãi cao hơn.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy: Trên các sông khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động, dòng chảy tăng cao hơn so với 15 ngày trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch thấp hơn TBNN cùng kỳ 9%, trên sông Trà Khúc và sông Thu Bồn thấp hơn mức TBNN 40- 50%.</p>

1.5. Nam Trung Bộ

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: mưa phân bố không đều, phía bắc Bình Định, Quy Nhơn có mưa Phổ biến từ 120-240mm; phía nam 30-60mm, có nơi thấp hơn.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 64% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 86%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) thấp hơn 5%, sông Lũy (Bình Thuận) ở mức TBNN, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 75% so với TBNN.</p>
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-250mm, có nơi trên 300mm; riêng Ninh Thuận và Bình Thuận có mưa thấp hơn phổ biến từ 50-100mm.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn <31% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức >6% so với TBNN cùng kỳ.</p>

1.6. Tây Nguyên

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-80mm, có nơi cao hơn; riêng tại Bảo Lộc có mưa 360mm, Cát Tiên có mưa 220mm.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 10, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 3 đợt lũ nhỏ và vừa, đỉnh lũ cao nhất tại trạm Thanh Bình ở trên mức BĐ2. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn so với nửa cuối tháng 9, riêng sông Cam Ly lưu lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 91%,</p>

trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 39%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-150mm, riêng phía nam có nơi cao hơn 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 10, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến dao động ở mức tương đương và giảm so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 89%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN cùng kỳ 47%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 120-220mm, có nơi trên 300mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 120-220mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức cao hơn TBNN 19-20%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/11/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16/10/2024 đến ngày 31/10/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	14	-87	30-60	Xấp xỉ
Thao	Yên Bái	96	7	30-60	Xấp xỉ
Lô	Tuyên Quang	6	-90	20-50	Xấp xỉ
Hồng	Hà Nội	0	-100	20-40	Xấp xỉ
Cầu	Gia Bảy	37	-49	20-50	Xấp xỉ
Lục Nam	Chũ	0	-100	30-60	Xấp xỉ
Mã	Cắm Thủy	162	125	10-20	Xấp xỉ
Cả	Yên Thượng	9	-95	20-40	Xấp xỉ
La	Hòa Duyệt	83	-74	100-160	<15-30
Tả Trạch	Thượng Nhật	314	-31	170-220	<15-30
Thu Bồn	Nông Sơn	328	-9	400-500	<5-15
Trà Khúc	Sơn Giang	181	-41	500-600	<5-15
Ba	Củng Sơn	197	-10	400-500	>10-20
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	30	-75	320-420	>15-30
ĐăkBlá	KonTum	12	-90	60-120	>15-30
Srêpôk	Giang Sơn	38	-69	60-120	>15-30
Tiền	Tân Châu	181	36	150-200	>15-30
Hậu	Châu Đốc	181	36	150-200	>15-30

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16/10/2024 đến ngày 31/10/2024

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	2387	>2	1866	>4
Thao	Yên Bái	W	1336	>14	1175	>33
Lô	Tuyên Quang	W	1593	>88	760	>12
Cầu	Gia Bảy	W	117	>78	80	>40
Lục Nam	Chũ	W	20	<63	17	<48
Hồng	Hà Nội	W	3472	>19	2696	>5
Mã	Cầm Thủy	W	1022	> 38	664	> 25
Cả	Yên Thượng	W	674	< 62	885	< 38
La	Hòa Duyệt	W	203	< 65	318	< 40
Tả Trách	Thượng Nhật	W	36.7	< 24	58.3	< 9
Thu Bồn	Nông Sơn	W	530	< 10	679	< 39
Trà Khúc	Sơn Giang	W	277	< 30	376	< 51
Ba	Cung Sơn	W	93	<86	484	<31
Cái N,T	Đồng Trăng	W	67.4	<5	105.1	>6
ĐăkBlá	KonTum	W	19.3	< 91	27.6	< 89
Srêpôk	Giang Sơn	W	112.7	< 39	99.5	< 47
Tiền	Tân Châu	W			30828	> 19
Hậu	Châu Đốc	W			7327	> 20